TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 12-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Thanh Huỳnh

2/ Bà Lương Thị Hồng Hà

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 13 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Phạm Oanh K**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu vực X , phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang cũ nay là khu vực 18, phường N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H; Anh, chị em ruột: Lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm1996; Chồng: Lê Nguyên H (đã ly hôn); Con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 28/02/2024 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. Bị cáo có mặt;

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị L; sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực N, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang cũ nay là khu vực M, phường N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh Thy - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thy, Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực M, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang cũ nay Khu vực M phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Lâm Thị Thu L

2/ Bà Dương Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Vào ngày 22/4/2022, bị cáo Phạm Oanh K có mua phần nhà và đất của bà Lê Thị T3 (con của Ông Bùi Ngọc C4), thửa đất 1261, diện tích 54m^2, toạ lạc tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn, thuộc ấp Đông An A, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy (phần đất này mới có quyết định giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng cho hộ ông Bùi Ngọc C4, hiện ông C4 đã chết) với giá 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), nhưng bị cáo mới trả được 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) có làm hợp đồng viết tay, bà T3 có cho bị cáo xem bộ hồ sơ giao đất, bị cáo đã chụp lại bộ hồ sơ giao đất cho ông C4 và bà T3 vẫn còn giữ bản gốc, sau khi giao tiền thì bị cáo vào ở cho đến nay.

Đến khoảng tháng 5 năm 2023, do bị cáo thiếu nợ, không còn tài sản để chi trả, bị cáo muốn vay tiền nhưng không có tài sản thế chấp nên khi xem trên mạng xã hội Facebook, bị cáo thấy có quảng cáo nhận đặt làm giấy tờ giả, bị cáo nhớ lại trước đây bị cáo có giới thiệu bán đất cho bà Nguyễn Thị H (bà H có chụp bộ hồ sơ để gửi cho bị cáo nhờ bị cáo giới thiệu bán dùm) nên bị cáo đã liên hệ theo địa chỉ Facebook để đặt làm giả hồ sơ, bị cáo liên hệ qua đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) bị cáo chụp gửi cho tên T bộ hồ sơ mà bị cáo đã chụp lại của bà H và yêu cầu tên T đổi tên thành Phạm Oanh K, bị cáo cho địa chỉ giao hàng là thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang và số điện thoại của bị cáo là số 0932868753 để liên lạc giao hàng, khoảng một tuần sau khi đặt làm giả hồ sơ, bị cáo nhận được điện thoại của một công ty giao hàng (không nhớ công ty giao hàng nào) điện thoại cho bị cáo để giao hồ sơ làm giả, bị cáo trả cho

người giao hàng 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và nhận 02 bộ hồ sơ giả cụ thể:

- Bộ hồ sơ giả mang tên Phạm Oanh K gồm:

+01 (một) tờ trích lục bản đồ địa chính số 195/VPDKQSDĐ ngày 05/7/2013, tên người sử dụng đất Phạm Oanh K, dưới mục giám đốc có chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc T.

+ 01 (một) Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 V/v giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông (bà) Phạm Oanh K được bố trí vào tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (đợt 2) hình dấu tròn nội dung U.B.N.D THỊ XÃ NGÃ BẢY TỈNH HẬU GIANG và chữ ký mang tên Nguyễn Đăng H - Phó chủ tịch UBND.

+ 01 (một) giấy ghi lô E, nền 02, chủ hộ Phạm Oanh K.

+ 01 (một) bản khế ước mua trả chậm nền nhà ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang số 13, bên nhận nền trả chậm: Phạm Oanh K ngày 04/9/2013.

- Bộ hồ sơ giả mang tên Nguyễn Thị H gồm:

+ 01 (một) tờ trích lục bản đồ địa chính ngày 05/7/2013, số thửa đất 1302, tên người sử dụng đất: Nguyễn Thị H, dưới mục giám đốc có chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc T.

+ 01 (một) Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 V/v giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị H được bố trí vào tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (đợt 2).

+ 01 (một) giấy ghị lô B, nền 02, chủ hộ Nguyễn Thị H.

+ 01 (một) bản khế ước mua trả chậm nền nhà ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang số 13, bên nhận nền trả chậm: Nguyễn Thị H.

Đến ngày 09/6/2023, do có nhu cầu cần tiền để kinh doanh nên bị cáo có hỏi Nguyễn Thị Ngọc T2 có quen ai đề vay tiền dùm cho bị cáo. T2 có giới thiệu bị cáo cho bà Phạm Thị L để vay 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo dùng bộ giấy tờ giả mang tên Phạm Oanh K để thế chấp cho bà Phạm Thị L, trước khi đi bị cáo có viết sẵn giấy vay tiền ngày 22/4/2023 âm lịch, thời hạn vay là 01 năm, tuy nhiên khi đến thì bà L không cho bị cáo vay nên T2 đứng ra vay rồi đưa lại cho bị cáo, mỗi ngày bị cáo đóng lãi cho bà L 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) thông qua T2, bị cáo đóng lãi được 02 tháng 21 ngày thì ngưng đóng. Số tiền vay 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu

đồng) bị cáo đã nhờ T2 trả cho bà L xong, còn bộ khế ước để vay thì bị cáo không có lấy về.

Đến khoảng tháng 12/2023, bị cáo tiếp tục cần tiền nên liên hệ với T2 nhờ T2 vay tiền dùm, bị cáo nói với T2 là bị cáo đang thiếu nợ nên nhờ T2 vay dùm bị cáo 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), T2 nói muốn vay tiền thì phải làm hợp đồng đặt cọc mua bán đất để làm tin người ta mới cho vay, T2 giới thiệu bị cáo vay tiền của bà Phạm Thị L. Bị cáo lấy bộ hồ sơ giao đất đặt làm giả trên facebook tên Nguyễn Thị Hđể thế chấp, bị cáo đưa ra thông tin gian dối nói là bị cáo mua của bà Nguyễn Thị Hchưa sang tên. Đến ngày 25/12/2023, bị cáo ký hợp đồng đặt cọc mua bán đất (bộ hồ sơ đặt làm giả cấp cho Nguyễn Thị H), bán cho bà L, giá chuyển nhượng là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), nội dung thể hiện: Vào ngày 25/12/2023, bên B (Phạm Thị L) đồng ý giao cho bên A (Nguyễn Thị H) 510.000.000đ để cọc cho việc mua bán phần đất Lô B, nền số 02, toạ lạc khu vượt lũ Cái Côn, ấp Đông An A, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, tổng diện tích 54m^2. Đến khi nhà nước cấp giấy CNQSDĐ cho bên A và bên A làm thủ tục chuyển nhượng QSDĐ nêu trên cho bên B thì bên B sẽ đưa hết số tiền còn lại 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Để tạo lòng tin, bị cáo tìm bà Dương Thị H (bán vé số) và nói là đi nhận quà từ thiện là 1 thùng mì và 10kg gạo, sau đó bị cáo chở bà Hường đến quán Napoli để gặp T2 và bà L, bị cáo kêu bà Hường ký hợp đồng, bị cáo kêu ký tên Hà nhưng bà Hường nói không biết chữ nên bị cáo cầm tay bà Hường để ký tên Hà, mục đích để bà Hường đóng giả là bà Nguyễn Thị Hký tên vào hợp đồng đặt cọc mua bán đất, bị cáo cũng nói dối với bà L là bà Hường tên thật là Nguyễn Thị H, bị cáo chở bà Hường đến quán cà phê Napoli thuộc Khu vực N, phường H, thành phố Ngã Bảy để gặp bà L và T2, bị cáo và bà Hường ký vào hợp đồng đặt cọc mua bán đất, ký xong bà L trực tiếp đưa cho bị cáo 30.000.000đ, sau khi nhận tiền thì bị cáo mua mì và gạo cho bà Hường, bị cáo cho thêm bà Hường 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Đến khoảng tháng 01/2024, bị cáo tiếp tục liên hệ với T2 nhờ T2 vay thêm 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), T2 tiếp tục giới thiệu bị cáo cho bà Phạm Thị L. Đến ngày 11/01/2024, bị cáo ký hợp đồng đặt cọc mua bán đất (Bộ hồ sơ đặt làm giả tên Phạm Oanh K), nội dung thể hiện: Vào ngày 11/01/2024, bên B (Phạm Thị L) đồng ý giao cho bên A (Phạm Oanh K) 550.000.000đ để đặt cọc cho việc mua bán phần đất Lô E, nền số 02, toạ lạc khu dân cư vượt lũ Cái Côn,

ấp Đông An A, xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, tổng diện tích 54 m^2, giá chuyển nhượng là 600.000.000đ. Đến khi nhà nước cấp giấy CNQSDĐ cho bên A và bên A làm thủ tục chuyển nhượng cho bên B thì bên B sẽ đưa hết số tiền còn lại 50.000.000đ cho bên A. Bị cáo và bà L hẹn gặp nhau tại quán cà phê Thuỷ Tiên thuộc Khu vực X, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để giao tiền, đến ngày 16/01/2024 bà L giao cho bị cáo số tiền 22.900.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) tại quán Thuỷ Tiên thì bị Công an bắt quả tang. Cả hai hợp đồng đặt cọc mua bán đất lập ngày 25/12/2023 và ngày 11/01/2024 thực chất là để vay tiền chứ không phải là hợp đồng mua bán đất.

Đối với bị hại Phạm Thị L trình bày:

Đối với số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) mà bị cáo khai đã vay của bà L thì bà L khẳng định vào ngày 22/4/2023 âm lịch (09/6/2023 dương lịch), T2 có dẫn bị cáo đến nhà của bà L hỏi vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), có đưa bộ khế ước nhà đất tên Phạm Oanh K để thế chấp và giấy vay tiền viết tay, do bà không tin tưởng bị cáo nên bà không có cho bị cáo vay, sau đó T2 đứng ra nhận vay số tiền đó thì bà mới đồng ý để cho T2 vay và mỗi tháng T2 có đóng lãi cho bà là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đông), sau hai tháng thì T2 đã trả xong số tiền vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với hai hợp đồng đặt cọc mua bán đất ngày 25/12/2023 và ngày 11/01/2024 không đúng như lời bị cáo trình bày là mục đích để vay tiền, hai hợp đồng trên thực tế là bà L đã mua nhà và đất của bị cáo đúng như nội dung hợp đồng. Cụ thể:

Đối với hợp đồng đặt cọc mua bán đất ngày 25/12/2023, bị cáo bán cho bà L phần đất mang tên Nguyễn Thị H, bị cáo nói với bà L là đất của bà H đã bán lại cho bị cáo, khi ký hợp đồng bà L trực tiếp đưa cho bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tại quán cà phê Napoli. Còn lại số tiền 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) bà không trực tiếp đưa cho bị cáo mà bà giao cho Nguyễn Thị Ngọc T2 để T2 đưa lại cho bị cáo nhiều lần trước đó, mỗi lần đưa ít nhất là 30.000.000đ (ba mượi triệu đồng) nhiều nhất là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), mỗi khi nhận tiền bị cáo có viết biên nhận đưa T2 giao lại cho bà L, sau khi ký hợp đồng xong thì bà L đã giao biên nhận lại cho bị cáo.

Đối với hợp đồng đặt cọc mua bán đất ngày 11/01/2024, bị cáo bán căn nhà

đang ở cho bà L giá 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), bị cáo có giao cho bà L bộ hồ sơ giao đất cho Phạm Oanh K, bà L đã trả tiền cho bị cáo nhiều lần thông qua Nguyễn Thị Ngọc T2, tổng số tiền mà bà L đưa T2 giao lại cho bị cáo nhiều lần trước đó là 450.000.000đ (bôn trăm năm mươi triệu đồng), mỗi lần đưa tiền bị cáo có viết biên nhận đưa T2 giao lại cho bà L, bà L hẹn bị cáo đến ngày 11/01/2024 ký hợp đồng tại quán Thuỷ Tiên bà sẽ giao cho bị cáo thêm 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tuy nhiên do nghi ngờ bộ giấy tờ mà bị cáo đưa cho bà là giả nên bà trình báo Công an. Đến ngày 11/01/2024 tại quán Thuỷ Tiên bà L chỉ giao cho bị cáo số tiền 22.900.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 22.900.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T2 khai nhận: Do có quen biết với bị cáo Phạm Oanh K, biết K đang gặp khó khăn nên vào ngày 09/6/2023 K có nhờ T2 đến gặp bà Phạm Thị L để vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), K viết sẵn giấy vay tiền và có mang theo bộ hồ sơ giao đất ở khu vượt lũ Cái Côn tên Phạm Oanh K, khi đến gặp bà L thì bà L không đồng ý cho K vay do Liên không tin tưởng K, T2 muốn giúp đỡ K nên T2 đứng ra vay của bà L 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) để đưa cho K, các giấy tờ K mang theo T2 tự để lại nhà bà L rồi cùng K ra về, tiền lãi mỗi tháng là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), K đã đóng lãi được 2 tháng thì K mang 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) đưa T2 trả cho bà L xong, bà L đã trả lại bộ hồ sơ giao đất đưa T2 giao lại cho K xong việc giao nhận không có người chứng kiến.

Đối với hai hợp đồng đặt cọc mua bán đất ngày 25/12/2023 và ngày 11/01/2024 T2 chứng kiến là hợp đồng mua bán đất không phải K ký để vay tiền như lời trình bày của K.

Do lời khai giữa bị cáo và bà L, chị T2 có sự mâu thuẫn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa bị cáo, bà L và chị T2 kết quả bị cáo, bà L và chị T2 vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Căn cứ Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A4 so với chữ ký của Nguyễn Ngọc T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A4 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Đăng H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A5 so với chữ ký của Nguyễn Đăng H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, MS, M6 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A5 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Văn N trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A6 so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn N trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người ký ra;

- Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A6 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK611197, bản phô tô.

- 01 (một) giậy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV632555, bản phô tô.

- 01 (một) giây chứng nhận quyền sử dụng đất số BR975927, bản phô tô.

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 121543, bản phô tô.

- 01 (một) giấy có nội dung "Lô:B, NỀN: 02, Họ tên chủ hộ: Nguyễn Thị H

- 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 1302 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, ký ngày 05/7/2013 có chữ ký ông Nguyễn Ngọc T Phó giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Ngã Bảy và hình dấu tròn Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất tên Nguyễn Ngọc T.

- 01 (một) giấy Quyết định v/v giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ Nguyễn Thị H, số 2632/QĐ-UB ngày 20 tháng 8 năm 2013, có ký tên Nguyễn Đăng H với chức danh Phó chủ tịch Ngã Bảy và đóng dấu tròn màu đỏ của U.B.N.D THỊ XÃ NGÃ BẢY TỈNH HẬU GIANG.

- 01 (một) giấy thiếu nợ, người viết đơn tên Phạm Oanh K.

- 01 (một) giấy khế ước gồm 02 (hai) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát

triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy giáp lai 02 (hai) tờ, đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A, góc tờ thứ hai, ký tên Nguyễn Thị Hở vị trí Bên B góc phải tờ thứ hai.

- 01 (một) hợp đồng mua bán nhà đất và tài sản gắn liền với đất, ngày 07 tháng 11 năm 2023, có ký tên bên bán tên Phạm Oanh K, bên mua tên Đặng Thị H, người làm chứng tên Trần Thị T11, Phan Thị N1, Nguyễn Văn T55.

- 01 (một) giấy chuyển nhượng đất, ngày 24 tháng 07 năm 2023, có ký tên bên bán tên Nguyễn Thị H, bên mua tên Phạm Oanh K, người làm chứng Kha Thị T22, Bùi Thị C22, Lê Văn Tám.

-01 (một) giấy ủy quyền, bên ủy quyền tên Phạm Oanh K, bên được ủy quyền để trống.

- 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính, thửa đất số 1261, bản phô tô.

- 01 (một) giấy quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013, về việc giao đất tái định cư.

- 01 (một) giấy khế ước gồm 03 (ba) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và ký tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A góc bên trái tờ thứ ba, ký tên Phạm Oanh K ở vị trí Bên B góc bên phải tờ thứ ba.

- 01 (một) giấy nợ giữa hai bên Phạm Oanh K.

- 01 (một) giấy cọc mua nhà tên Đặng Thị H.

- Tiền Việt Nam: 22.900.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Ngày 21/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ngã Bảy đã trao trả cho bà Phạm Thị L số tiền 22.900.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Oanh K trả lại cho bị hại số tiền 960.000.000 đồng (bao gồm số tiền bị cáo nhận 30.000.000 đồng và 22.900.000 đồng bị bắt quả tang). Bị cáo Phạm Oanh K đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hàn án dân sự thành phố Ngã Bảy nay là Phòng Thi hàn án dân sự khu vực 13 thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002116.

Theo Cáo trạng số 12/CT-VKS-TPNB ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố bị cáo Phạm Oanh K về "Tội lừa đảo

chiếm đoạt tàn sản" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm c khoản 2 Điều 174 bà điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 13, thành phố Cần Thơ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Oanh K và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Oanh K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Oanh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về "Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan". Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phạm Oanh K. Về tang vật đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu lưu giữ tại hồ sơ: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK611197, bản phô tô; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV632555, bản phô tô; 01 (một) giây chứng nhận quyền sử dụng đất số BR975927, bản phô to. Hà; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 121543, bản phô tô.; 01 (một) giấy có nội dung "Lô:B, NỀN: 02, Họ tên chủ hộ: Nguyễn Thị H; 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 1302 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, ký ngày 05/7/2013 có chữ ký ông Nguyễn Ngọc T Phó giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Ngã Bảy và hình dấu tròn Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất tên Nguyễn Ngọc T; 01 (một) giấy Quyết định v/v giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ Nguyễn Thị H, số 2632/QĐ-UB ngày 20 tháng 8 năm 2013, có ký tên Nguyễn Đăng H với chức danh Phó chủ tịch Ngã Bảy và đóng dấu tròn màu đỏ của U.B.N.D THỊ XÃ NGÃ BẢY TÍNH HẬU GIANG; 01 (một) giấy thiếu nợ, người viết đơn tên Phạm Oanh K; 01 (một) giấy khế ước gồm 02 (hai) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy giáp lai 02 (hai) tờ, đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A, góc tờ thứ hai, ký tên Nguyễn Thị Hở vị trí Bên B góc phải tờ thứ hai; 01 (một) hợp đồng mua bán nhà đất và tài sản gắn liền với đất, ngày 07 tháng 11 năm 2023, có ký tên bên bán tên Phạm Oanh K, bên mua tên Đặng Thị H, người làm chứng tên Trần Thị T11,

Phan Thị N1, Nguyễn Văn T55; 01 (một) giấy chuyển nhượng đất, ngày 24 tháng 07 năm 2023, có ký tên bên bán tên Nguyễn Thị H, bên mua tên Phạm Oanh K, người làm chứng Kha Thị T22, Bùi Thị C22, Nguyễn Văn T55; 01 (một) giấy ủy quyền, bên ủy quyền tên Phạm Oanh K, bên được ủy quyền để trống; 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính, thửa đất số 1261, bản phô tô; 01 (một) giấy quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013, về việc giao đất tái định cư; 01 (một) giấy khế ước gồm 03 (ba) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và ký tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A góc bên trái tờ thứ ba, ký tên Phạm Oanh K ở vị trí Bên B góc bên phải tờ thứ ba; 01 (một) giấy nợ giữa hai bên Phạm Oanh K; 01 (một) giấy cọc mua nhà tên Đặng Thị H. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đồng khấu trừ vào số tiền bị cáo Phạm Oanh K đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hàn án dân sự thành phố Ngã Bảy nay là Phòng Thi hàn án dân sự khu vực 13 thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002116.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Oanh K tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do thiếu nợ, không còn tài sản để chi trả, bị cáo Phạm Oanh K đã thuê người làm giả hồ sơ giao đất tái định cư để bị cáo mang di thế chấp. Khoảng tháng 5 năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo đặt làm giả hồ sơ giao đất, bị cáo liên hệ qua đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) bị cáo đặt làm giả 02 bộ hồ sơ giao đất tên Phạm Oanh K và Nguyễn Thị H, khoảng một tuần sau khi đặt làm giả hồ sơ bị cáo nhận được 02 bộ hồ sơ giả, 01 bộ mang tên Phạm Oanh K, 01 bộ mang tên Nguyễn Thị H. Đến ngày 09/6/2023, bị cáo sử dụng bộ hồ sơ giả mang tên Phạm Oanh K nhờ Nguyễn Thị Ngọc T2 giới thiệu cho bị cáo mang thế chấp cho bà Nguyễn Thị Liên để vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), do không tin tưởng bị cáo nên bà L không cho bị cáo Vay, sau đó Nguyễn Thị Ngọc T2 đứng ra vay 150.000.000đ đưa lại cho bị cáo. Số tiền vay 150.000.000đ bị cáo đã nhờ T2 trả cho bà L đã xong.

Đến ngày 25/12/2023, bị cáo K ký hợp đồng đặt cọc mua bán đất (bộ hồ sơ làm giả tên Nguyễn Thị H), bán cho bà L với giá 600.000.000đ (sáu trăm triệu đông), bà L trực tiếp giao cho bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Còn lại số tiền 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đông) bà không trực tiếp đưa cho bị cáo mà bà giao cho Nguyễn Thị Ngọc T2 để T2 đưa lại cho bị cáo K nhiều lần trước đó, tuy nhiên bà Phạm Thị L và Nguyễn Thị Ngọc Trạng không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao số tiền 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) cho bị cáo và bị cáo cũng không thừa nhận có nhận số tiền 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) từ Nguyễn Thị Ngọc T2. Đến ngày 11/01/2024, bị cáo tiếp tục ký hợp đồng đặt cọc mua bán đất (bộ hồ sơ làm giả tên Phạm Oanh K) bán căn nhà bị cáo đang ở cho bà L với giá 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), bà L khai nhận đã đưa cho T2 giao lại cho bị cáo nhiều lần trước đó, tổng số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), ngày 11/01/2024 bà L trực tiếp giao cho bị cáo số tiền 22.900.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 22.900.000 đồng và cùng các tài liệu chứng cứ có liên quan. Đối với số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) bà L cho rằng đã giao cho T2 để T2 đưa lại cho bị cáo K nhiều lần trước đó, tuy nhiên bà L và chị T2 không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao số tiền 450.000.000đ (bốn

trăm năm mươi triệu đồng) cho bị cáo và bị cáo cũng không thừa nhận có nhận số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) từ Nguyễn Thị Ngọc T2. Như vậy, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo K trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phạm Oanh K đã thực hiện hành vi sử dụng hồ sơ giả giao nền tái định cư để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà L 02 lần với tổng số tiền 52.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Oanh K đã đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 12/CT-VKS-TPNB, ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 25/12/2023, bị cáo K ký hợp đồng đặt cọc mua bán đất (bộ hồ sơ làm giả tên Nguyễn Thị H), bán cho bà L với giá 600.000.000đ (sáu trăm triệu đông), bà L trực tiếp giao cho bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); ngày 11/01/2024, bị cáo tiếp tục ký hợp đồng đặt cọc mua bán đất (bộ hồ sơ làm giả tên Phạm Oanh K) bán căn nhà bị cáo đang ở cho bà L với giá 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), bà L trực tiếp giao cho bị cáo số tiền 22.900.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Oanh K đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với hành vi phạm tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đối với hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thực hiện 02 lần mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo tự nguyện nộp lại tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hhình sự. Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Oanh K tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bị cáo Phạm Oanh K đã nộp tại Chi cục Thi hàn án dân sự thành phố Ngã Bảy nay là Phòng Thi hàn án dân sự khu vực 13, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002116.

Đối với yêu cầu của bà L buộc bị cáo phải trả tổng số 960.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 52.900.000 đồng. Còn lại 907.100.000 đồng kết quả điều tra không đủ căn cứ nên không có cơ sở để đặt ra xem xét.

[6]. Đối với đối tượng tên T làm giả 02 bộ hồ sơ giả qua mạng facebook chưa xác định được lại lịch cụ thể, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7]. Đối với Nguyễn Thị Ngọc T2, Dương Thị H không liên quan đến việc bị cáo làm 02 bộ hồ sơ giả nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8]. Về vật chứng: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK611197, bản phô tô; 01 (một) giậy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV632555, bản phô tô; 01 (một) giây chứng nhận quyền sử dụng đất số BR975927, bản phô to. Hà; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 121543, bản phô tô; 01 (một) giấy có nội dung "Lô:B, NỀN: 02, Họ tên chủ hộ: Nguyễn Thị H; 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 1302 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Ngã Bảy ngày 05/7/2013 và hình dấu tròn màu đỏ của Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất tên Nguyễn Ngọc T; 01 (một) giấy Quyết định v/v giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ Nguyễn Thị H, số 2632/QĐ-UB ngày 20 tháng 8 năm 2013, có ký tên Nguyễn Đăng H với chức danh Phó chủ tịch Ngã Bảy và đóng dấu tròn màu đỏ của U.B.N.D THỊ XÃ NGÃ BẢY TÍNH HẬU GIANG; 01 (một) giấy thiếu nợ, người viết đơn tên Phạm Oanh K; 01 (một) giấy khế ước gồm 02 (hai) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái

Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy giáp lai 02 (hai) tờ, đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A, góc tờ thứ hai, ký tên Nguyễn Thị Hở vị trí Bên B góc phải tờ thứ hai; 01 (một) hợp đồng mua bán nhà đất và tài sản gắn liền với đất, ngày 07 tháng 11 năm 2023, có ký tên bên bán tên Phạm Oanh K, bên mua tên Đặng Thị H, người làm chứng tên Trần Thị T11, Phan Thị N1, Nguyễn Văn T55; 01 (một) giấy chuyển nhượng đất, ngày 24 tháng 07 năm 2023, có ký tên bên bán tên Nguyễn Thị H, bên mua tên Phạm Oanh K, người làm chứng Kha Thị T22, Bùi Thị C22, Nguyễn Văn T55; 01 (một) giấy ủy quyền, bên ủy quyền tên Phạm Oanh K, bên được ủy quyền để trống; 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính, thửa đất số 1261, bản phô tô; 01 (một) giấy quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013, về việc giao đất tái định cư; 01 (một) giấy khế ước gồm 03 (ba) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và ký tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A góc bên trái tờ thứ ba, ký tên Phạm Oanh K ở vị trí Bên B góc bên phải tờ thứ ba; 01 (một) giấy nợ giữa hai bên Phạm Oanh K; 01 (một) giấy cọc mua nhà tên Đặng Thị H. Các vật chứng đang được tạm giữ theo hồ sơ, đây là tang vật của vụ án nên tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Oanh K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Oanh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ: điểm b, d khoản 2 Điều 341; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Oanh K phạm tội "Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Oanh K 02 (hai) năm tù.

3. Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Oanh K phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam để thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố Tụng hình sự. Tịch thu và lưu hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK611197, bản phô tô; 01 (một) giậy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV632555, bản phô tô; 01 (một) giây chứng nhận quyền sử dụng đất số BR975927, bản phô to. Hà; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 121543, bản phô tô; 01 (một) giấy có nội dung "Lô:B, NỀN: 02, Họ tên chủ hộ: Nguyễn Thị H; 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 1302 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, ký ngày 05/7/2013 có chữ ký ông Nguyễn Ngọc T Phó giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Ngã Bảy và hình dấu tròn Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất tên Nguyễn NgọcT; 01 (một) giấy Quyết định v/v giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho hộ Nguyễn Thị H, số 2632/QĐ-UB ngày 20 tháng 8 năm 2013, có ký tên Nguyễn Đăng H với chức danh Phó chủ tịch Ngã Bảy và đóng dấu tròn màu đỏ của U.B.N.D THỊ XÃ NGÃ BẢY TÍNH HẬU GIANG; 01 (một) giấy thiếu nợ, người viết đơn tên Phạm Oanh K; 01 (một) giấy khế ước gồm 02 (hai) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy giáp lai 02 (hai) tờ, đóng dấu tròn màu đỏ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A, góc tờ thứ hai, ký tên Nguyễn Thị Hở vị trí Bên B góc phải tờ thứ hai; 01 (một) hợp đồng mua bán nhà đất và tài sản gắn liền với đất, ngày 07 tháng 11 năm 2023, có ký tên bên bán tên Phạm Oanh K, bên mua tên Đặng Thị H, người làm chứng tên Trần Thị T11, Phan Thị N1, Nguyễn Văn T55; 01 (một) giấy chuyển nhượng đất, ngày 24 tháng 07 năm 2023, có ký tên bên bán tên Nguyễn Thị H, bên mua tên Phạm Oanh K, người làm chứng K Thị T22, Bùi Thị C22, Nguyễn Văn T55; 01 (một) giấy ủy quyền, bên ủy quyền tên Phạm Oanh K, bên được ủy quyền để trống; 01 (một) giấy trích lục bản đồ địa chính, thửa đất số 1261, bản phô tô; 01 (một) giấy quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013, về việc giao đất tái định cư; 01 (một) giấy khế ước

gồm 03 (ba) tờ về việc mua trả chậm nền nhà ở tại tuyến dân cư vượt lũ Cái Côn thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, số 13, ngày 04 tháng 09 năm 2013, có đóng dấu tròn của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Ngã Bảy và ký tên Nguyễn Văn N ở vị trí Bên A góc bên trái tờ thứ ba, ký tên Phạm Oanh K ở vị trí Bên B góc bên phải tờ thứ ba; 01 (một) giấy nợ giữa hai bên Phạm Oanh K; 01 (một) giấy cọc mua nhà tên Đặng Thị H.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Oanh K tiếp tục bồi thường cho bị hại Liên số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hàn án dân sự thành phố Ngã Bảy nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002116.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Oanh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13-Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
-Phòng THADS khu vực 13-Cần Thơ;
- Bi cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung